**Số: 6148356**

| | BMW 430i GRAN COUPÉ MSPORT 2023 | MINI COUNTRYMAN SE 2025 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **3.029.000.000đ** | **2.989.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 4783 x 1852 x 1442 | 4.445×1.843×1.635 (mm) |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2856 | 2.692 (mm) |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5500 | |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 140 | |
| Khối lượng không tải (kg) | 1645 | 2.000 (kg) |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 2200 | 2.570 (kg) |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 470 - 1290 | 450−1.450 (L) |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 59 | |
| Số chỗ ngồi | 4 | 5 |
| Nguồn gốc | Nhập khẩu | |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | i4 TwinPower Turbo | Động cơ thuần điện MINI |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1.998 | |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 190 kW (258 HP) @ 5000-6500 vòng/phút | 230 kW (313 PS) |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 400 Nm @ 1550-4400 vòng/phút | 494 Nm |
| Hộp số | 8AT Steptronic Sport | Tự động 1 cấp |
| Hệ thống dẫn động | Cầu sau (RWD) | Bốn bánh ALL4 |
| Hệ thống treo trước | Hệ thống treo thích ứng M | |
| Hệ thống treo sau | Hệ thống treo thích ứng M | |
| Hệ thống phanh trước | M Sport | |
| Hệ thống phanh sau | M Sport | |
| Thông số lốp xe | Trước: 245/45R18 - Sau: 245/45R18 | Lốp 245/40 R20 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 8 | |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.5 | |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | - | 18−11 (kWh/100 km) |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | Có | |
| Chế độ lái | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport | |
| Chế độ địa hình | - | |
| Trang bị khác | - | Pin (66,5/64,6 kWh), Thời gian sạc (10−80%: 29 phút sạc DC 130 kW), Hệ thống kiểm soát áp suất lốp, Bộ dụng cụ sửa chữa lốp xe, Lốp Runflat, Cap đồng bộ màu. |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | BMW Laserlight | Có |
| Đèn trước tự động bật/tắt | Có | Có |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Có | có |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có | có |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu | Có | có |
| Đèn ban ngày LED | Có | |

| | | |
|---|---|---|
| Đèn sương mù | Phía sau | có |
| Cụm đèn sau | BMW LED | có |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | Có | có |
| Gạt mưa tự động | Có | có |
| Cửa sổ trời | Có | Cửa sổ trời Panorama |
| Trang bị khác | - | |

**NỘI THẤT - TIỆN NGHI:**

| | | |
|---|---|---|
| Vô lăng bọc da | Có | vô lăng bọc da Nappa |
| Chất liệu ghế | Da Vernasca | Vescin |
| Ghế người lái chỉnh cơ | - | Có |
| Ghế người lái chỉnh điện | Có | Có |
| Ghế người lái có nhớ vị trí | Có | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | - | |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | Có | có |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | - | có |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | - | có |
| Hàng ghế trước có tính năng massage | - | có |
| Tính năng cửa hít | - | có |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | Có | |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | Màn hình đa thông tin 12.3-inch | |
| Màn hình HUD | Có | |
| Màn hình giải trí trung tâm | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch | Màn hình giải trí trung tâm OLED 9.5" tràn viền |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Có | có |
| Hệ thống điều hòa tự động | Có | có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 3 | 2 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | Có | có |
| Chìa khóa thông minh | Có | |
| Khởi động nút bấm | Có | |
| Khởi động từ xa | Có | |
| Hệ thống âm thanh | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W | Harman Kardon |
| Lẫy chuyển số | Có | |
| Sạc không dây Qi | - | |
| Phanh đỗ điện tử | Có | có |
| Giữ phanh tự động Autohold | Có | có |
| Đèn trang trí nội thất | Có | có |
| Rèm che nắng | - | |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | Có | có |
| Trang bị khác | - | |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 6 | 4 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | Có | có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | Có | có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | Có | có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | Có | có |
| Hệ thống cân bằng điện tử | Có | có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có | có |

| | | |
|---|---|---|
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | Có | có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | Có | có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | - | có |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Có | có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | Có | có |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | - | có |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | - | có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | - | có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | - | có |
| Hệ thống điều khiển hành trình | Có | có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | - | có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | Có | có |
| Camera lùi | Có | có |